

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2021/DS-ST**

Ngày: 29/12/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2021, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/TLST-DS ngày 03/6/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG (); Địa chỉ: Số 77 đường TH, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thu H. Có mặt

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Trú tại: Xóm B, thôn T, Trung H, huyện C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

1. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngày 26/6/2020, Ngân hàng TMCP SG (sau đây gọi là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 35/2020/HĐTDTDH-CN/.111300 và Khế ước nhận nợ số 01-35/2020/HĐTDTDH-CN/.111300 ngày 29/6/2020 theo đó, Ngân hàng cho bà H vay số tiền là 2.000.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*). Mục đích: *Bù đắp thanh toán tiền mua bất động sản*; Thời hạn vay vốn: 300 tháng; Lãi suất vay trong hạn thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là 9%/năm. Điều chỉnh lãi suất: Lãi suất ưu đãi 10.3%, không

quá 1/6 thời gian vay vốn và tối đa không quá 12 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh lần đầu tiên là 12 tháng kể từ ngày giải ngân, các lần tiếp theo được điều chỉnh 3 tháng/lần kể từ thời điểm điều chỉnh gần nhất, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh đầu tiên và các kỳ tiếp theo bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn vay 300 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) Biên độ là 4.4%/năm. Lãi suất quá hạn gốc: 150% lãi suất vay trong hạn.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng đã ký kết, đã giải ngân tổng cộng 2.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*) cho khách hàng theo Khế ước nhận nợ số 01-35/2020/HĐTDTDH-CN/.111300 ngày 29/6/2020.

Theo Khế ước nhận nợ ngày 29/6/2020 thì lịch trả nợ của bà H như sau:

- Lịch trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi kỳ trả 6.644.518 đồng; kỳ đầu tiên trả là ngày 25/7/2020.

- Lịch trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng; kỳ đầu tiên trả là ngày 25/7/2020.

Quá trình vay nợ, bà H đã trả nợ gốc số tiền 12.257.588 đồng; trả lãi 32.132.388 đồng và 100.624 đồng tiền phí. Do bà H trả nợ không đúng cam kết theo thỏa thuận tín dụng đã ký nên khoản vay của khách hàng đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/7/2020.

Tính đến ngày 27/12/2021 Nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền là: 2.304.626.131 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.987.742.412 đồng; Nợ lãi trong hạn: 301.645.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.237.873 đồng.

Bà Nguyễn Thị H tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 84/2020/HĐTC-CN/.111300 số công chứng 2967.2020/HĐTC ngày 26/6/2020 tại Văn phòng công chứng Phan Xuân, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ ngày 29/6/ 2020.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại khu Nghĩa trang mới, thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, diện tích 114.5m², hình thức sử dụng riêng, mục đích đất ở tại nông thôn, thời gian sử

dụng lâu dài và các tài sản gắn liền với đất do bên thế chấp đầu tư, tạo lập trước và trong thời gian thế chấp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD830904 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00475 do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/05/2011 cho hộ ông Đỗ Văn Lượng. Ngày 24/6/2020, đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H theo hồ sơ số 003.05.14.H26-200624-0020 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Chương Mỹ.

Nguyên đơn khẳng định việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H không trả được nợ, đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SG.

II. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Bị đơn thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền là 2.000.000.000VNĐ. Mục đích bà H vay tiền ngân hàng để thanh toán tiền mua bất động sản là thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại khu Nghĩa trang mới, thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ.

Quá trình trả nợ, bà H đã trả ngân hàng một phần nợ gốc, lãi. Bà H trình bày nhiều năm nay công việc làm kinh tế gặp khó khăn, thu nhập giảm sút. Bà H đề nghị các cơ quan và ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho bà trả nợ gốc và miễn giảm lãi.

Bị đơn xác nhận để vay được số tiền trên tại ngân hàng thì sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất, bà H đã ký kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 84/2020/HĐTC-CN/.111300 số công chứng 2967.2020/HĐTC ngày 26/6/2020 tại Văn phòng công chứng Phan Xuân, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ ngày 29/6/ 2020.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại khu Nghĩa trang mới, thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, diện tích 114.5m², hình thức sử dụng riêng, mục đích đất ở tại nông thôn, thời gian sử dụng lâu dài và các tài sản gắn liền với đất do bên thế chấp đầu tư, tạo lập trước và trong

thời gian thế chấp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD830904 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00475 do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/05/2011 cho hộ ông Đỗ Văn Lượng. Ngày 24/6/2020, đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H theo hồ sơ số 003.05.14.H26-200624-0020 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Chương Mỹ.

Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và báo bà H đến Tòa án để làm việc và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà H không đến Tòa án làm việc.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ thể hiện:

- Ông Nguyễn Văn C là bố đẻ bà H trình bày bà H hiện vẫn cùng hộ khẩu và cư trú cùng nhà với ông tại thôn T, xã T H, huyện Chương Mỹ. Năm 2019 bà H có nhận chuyển nhượng thửa đất tại thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa từ ông Đỗ Văn L. Do giá tiền chuyển nhượng lớn, bà H khi đó chưa đủ tiền mua nên có làm thủ tục vay tiền tại ngân hàng để thanh toán tiền mua bất động sản. Quan điểm ông Chi đề nghị ngân hàng xem xét tạo điều kiện cho bà H giãn nợ thêm thời gian để trả nợ.

- Quá trình Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp xác định thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại khu Nghĩa trang mới, thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ hiện do cá nhân bà H đang quản lý, sử dụng. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên thể hiện chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị H, nguồn gốc do bà H nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Văn Lượng đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ;

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 27/12/2021 là: 2.304.626.131 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.987.742.412 đồng; Nợ lãi trong hạn: 301.645.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.237.873 đồng.

Bị đơn tiếp tục chịu lãi và lãi quá hạn đối với số tiền gốc còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.
- Bị đơn phải chi trả phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H cư trú tại: Thôn T, xã Trung H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp thì Bộ luật dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa, bị đơn là Bà H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết:

Xét Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 35/2020/HĐTDTDH-CN/.111300 và Khế ước nhận nợ số 01-35/2020/HĐTDTDH-CN/.111300 ngày 29/6/2020. Theo đó, số tiền ngân hàng cho Bà H vay tổng số tiền 2.000.000.000 đồng. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 35/2020/HĐTDTDH-CN/.111300 và Khế ước nhận nợ số 01-35/2020/HĐTDTDH-CN/.111300 ngày 29/6/2020 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP SG đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H vay đủ số tiền 2.000.000.000 đồng, bị đơn xác nhận đã nhận đủ. Như vậy Ngân hàng TMCP SG đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Đến nay Bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay

trên. Như vậy Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng.

Do đó Ngân hàng TMCP SG khởi kiện đề nghị buộc Bà H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP SG toàn bộ số tiền còn nợ tính đến 27/12/2021 là: 2.304.626.131 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.987.742.412 đồng; Nợ lãi trong hạn: 301.645.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.237.873 đồng.

Kể từ ngày 28/12/2021, bà H phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 84/2020/HĐTC-CN/.111300 số công chứng 2967.2020/HĐTC ngày 26/6/2020 tại Văn phòng công chứng Phan Xuân, thành phố Hà Nội công chứng.

Theo đó, tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại khu Nghĩa trang mới, thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, diện tích 114.5m², hình thức sử dụng riêng, mục đích đất ở tại nông thôn, thời gian sử dụng lâu dài và các tài sản gắn liền với đất do bên thế chấp đầu tư, tạo lập trước và trong thời gian thế chấp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD830904 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00475 do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/05/2011 cho hộ ông Đỗ Văn Lượng. Ngày 24/6/2020, đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H theo hồ sơ số 003.05.14.H26-200624-0020 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Chương Mỹ.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp thì các bên không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SG có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại khu Nghĩa trang mới, thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội để thu hồi khoản nợ.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Ngân hàng TMCP SG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290, 342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 317, 318, 463, 466, khoản 1 Điều 292, 293, 295, 298 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SG toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 27/12/2021 là: 2.304.626.131 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 1.987.742.412 đồng; Nợ lãi trong hạn: 301.645.846 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.237.873 đồng.

Kể từ ngày 28/12/2021 bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP SG có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất tại khu Nghĩa trang mới, thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3.2. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Về án phí:

4.1. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.092.523 đồng.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP SG 37.480.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0075161 ngày 03/6/2021.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Dũng